

THÔNG BÁO THU TIỀN THÁNG 12/2024
NĂM HỌC 2024 - 2025

NỘI DUNG THU	KHỐI 1	KHỐI 1	KHỐI 1	KHỐI 2	KHỐI 2	KHỐI 2	KHỐI 3	KHỐI 3	KHỐI 4	KHỐI 4	KHỐI 5	KHỐI 5
	TIẾNG ANH	TIẾNG ANH	TIẾNG ANH	TIẾNG ANH	TIẾNG ANH	TIẾNG ANH	TIẾNG ANH	TIẾNG ANH	TIẾNG ANH	TIẾNG ANH	TIẾNG ANH	TIẾNG ANH
	TĂNG CƯỜNG	TĂNG CƯỜNG (ISMART)	TÍCH HỢP	TĂNG CƯỜNG	TĂNG CƯỜNG (ISMART)	TÍCH HỢP	TĂNG CƯỜNG	TÍCH HỢP	TĂNG CƯỜNG	TÍCH HỢP	TĂNG CƯỜNG	TÍCH HỢP
1. CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC												
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú/tháng	303.000	303.000	303.000	303.000	303.000	303.000	303.000	303.000	303.000	303.000	303.000	303.000
Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)/tháng	23.000	23.000	23.000	23.000	23.000	23.000	23.000	23.000	23.000	23.000	23.000	23.000
2. CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC												
Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ/tháng	100.000	100.000		100.000	100.000		100.000		100.000		100.000	
Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn/tháng	38.000	38.000	38.000	38.000	38.000	38.000						
Tiền tổ chức dạy Kỹ sống năng sống/tháng	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000
Tiền tổ chức Giáo dục STEM/tháng	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài/tháng	160.000			160.000			160.000		160.000		160.000	
Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua Toán và Khoa/tháng		500.000			500.000							

3. CÁC KHOẢN THU TỜ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỰC HIỆN THEO CÁC ĐỀ ÁN												
Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030” (IC3)/tháng							80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000
4. CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ CHO CÁ NHÂN HỌC SINH												
Tiền suất ăn trưa bán trú (21 ngày * 38.000 đồng)	798.000	798.000	798.000	798.000	798.000	798.000	798.000	798.000	798.000	798.000	798.000	798.000
Tiền nước uống (lơn life)/tháng	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000
TỔNG CỘNG	1.522.000	1.862.000	1.262.000	1.522.000	1.862.000	1.262.000	1.564.000	1.304.000	1.564.000	1.304.000	1.564.000	1.304.000

KẾ TOÁN



Đặng Thị Phương Thủy

Quận 6, ngày 02 tháng 12 năm 2024



Nguyễn Thanh Hải